

CHỈ DẪN AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số: 1828 ngày 22/7/2026
CHUYÊN
Lãnh đạo QC...
Phòng...
Sáo...

CÔNG
VĂN
ĐẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 15-PT25/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: JIJI – TƯƠNG ỚT

2. Thành phần: Ớt tươi (60%), nước, muối biển.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất: In trên nhãn, nắp hoặc thân chai

- Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong can nhựa, chai nhựa, bình nhựa, chai thủy tinh thể tích thực: 250ml, 500ml, 900ml, 2000ml, 5000 ml... (hoặc đóng gói với thể tích, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

- Chất liệu bao bì:

+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở xin cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 06 tháng 9 năm 2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm;

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm:

Giá trị dinh dưỡng tính trung bình trong 100ml sản phẩm

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng/ <i>Calories</i>	kcal/100ml	38
2	Hàm lượng Protein/ <i>Protein</i>	g/100ml	1.85
3	Hàm lượng Carbohydrat/ <i>Cabohydrate</i>	g/100ml	1.14
4	Hàm lượng béo tổng/ <i>Total fat content</i>	g/100ml	1.67
5	Hàm lượng Natri/ <i>Sodium content</i>	mg/100ml	2180

(Ghi chú: Giá trị dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm không nhỏ hơn 71% giá trị ghi trên nhãn.)

- Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Aflatoxin tổng số	µg/lít	10
2	Aflatoxin B1	µg/lít	5
3	Ochratoxin A	µg/lít	30

- Theo QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	Asen vô cơ (As)	mg/l	5,0
2	Cadimi (Cd)	mg/l	1,0
3	Chì (Pb)	mg/l	2,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/l	0,05

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, họ và tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ MINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 10-PT25/2026

CHỈ DẪN AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số: 1827 ngày 21/7/2026
CHUYÊN
Lãnh đạo CC
Phòng
Sưu

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: PHƯƠNG TRANG - NƯỚC MẮM CÁ CƠM 25

2. Thành phần: Nước mắm cốt cá cơm nguyên chất loại 1 - 15⁰N (> 99%), Chất điều vị: INS635; INS950.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Ngày sản xuất: in trên nhãn, nắp hoặc thân chai

Hạ sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Đóng chai thủy tinh, chai nhựa, can nhựa. Thể tích 500ml, 750ml, 1000 ml, 2000 ml, 5000 ml..., bên ngoài là hộp giấy hoặc đóng với thể tích và quy cách khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH SX Thương mại Phương Trang cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ y tế về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 06 tháng 9 năm 2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: Màu nâu vàng, đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị mùi lạ.
- Trạng thái: Dạng lỏng, đồng nhất, không có tạp chất.

2. Chỉ tiêu hóa học của nước mắm:

- Các chỉ tiêu chất lượng đạt theo tiêu chuẩn sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Hàm lượng Nitơ tổng số	g/l	≥ 15
2	Hàm lượng Nitơ acid amin (tính theo Nitơ tổng số)	%	≥ 50
3	Hàm lượng Nitơ amoniac (tính theo Nitơ tổng số)	%	≤ 30
4	Hàm lượng muối (tính theo NaCl)	g/l	≥ 200

- Bảng giá trị thành phần dinh dưỡng tính trung bình trong 100ml sản phẩm:

TT	Thành phần	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100ml	43.4
2	Chất đạm (Protein)	g/100ml	10.2
3	Carbohydrate	g/100ml	0.65
4	Chất béo (Fat)	g/100ml	≤ 0.5
5	Natri (Sodium)	mg/100ml	9290

Ghi chú: Giá trị dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm không nhỏ hơn 71% giá trị ghi trên nhãn.

3. Giới hạn kim loại nặng trong sản phẩm:

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/l	≤ 1.0
2	Chì (Pb)	mg/l	≤ 2.0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	≤ 0.05
4	Asen (As) (Vô cơ)	mg/l	≤ 1.0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 6 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ MINH PHÚC**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 08-PT25/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: PHƯƠNG TRANG – TƯƠNG CÀ

2. Thành phần: Nước, cà chua (25%), tinh bột biến tính (INS1422), Muối, Hương tương cà chua (hương giống tự nhiên), Chất điều vị: INS635, Chất tạo ngọt tổng hợp: INS950, Chất điều chỉnh độ acid: INS260; INS330, Màu thực phẩm (Màu tổng hợp): INS110; INS124; INS150c, Chất tạo phức kim loại: INS452(i), Chất bảo quản: INS211; INS200; INS202.

Bảng giá trị thành phần dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100g	27.4
2	Chất đạm (Protein)	g/100g	0.54
3	Carbohydrate	g/100g	5.89
4	Chất béo (Fat)	g/100g	≤ 0.5
5	Natri (Sodium)	mg/100g	1278

Ghi chú: Giá trị dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm không nhỏ hơn 71% giá trị ghi trên nhãn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất: In trên nhãn, nắp hoặc thân chai

- Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong can nhựa, chai nhựa, bình nhựa, chai thủy tinh thể tích thực: 250ml, 500ml, 900ml, 2000ml, 5000 ml... (hoặc đóng gói với thể tích, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

- Chất liệu bao bì:

+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở xin cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 06 tháng 9 năm 2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, họ và tên, đóng dấu)



ĐỖ MINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 06-PT25/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: PHƯƠNG TRANG – TƯƠNG ỚT

2. Thành phần: Nước, Tinh bột biến tính: INS1422, Ớt quả (2,5%), Tỏi, Muối, Nguyên liệu thực phẩm: oleoresin garlic, hương (hương giống tự nhiên), Chất điều vị: INS635, Chất tạo ngọt tổng hợp: INS950, Chất điều chỉnh độ acid: INS330, màu thực phẩm (màu tổng hợp): INS110, INS124, Chất tạo phức kim loại: INS452(i), Chất bảo quản: INS211; INS200; INS202.

Thông tin dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm:

TT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100g	23.2
2	Chất đạm (Protein)	g/100g	≤ 0.5
3	Carbohydrate	g/100g	5.21
4	Chất béo (Fat)	g/100g	≤ 0.5
5	Natri (Sodium)	mg/100g	1055

Ghi chú: Giá trị dinh dưỡng tính trung bình trong 100g sản phẩm không nhỏ hơn 71% giá trị ghi trên nhãn.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất: In trên nhãn, nắp hoặc thân chai
- Hạn sử dụng 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng trong can nhựa, chai nhựa, bình nhựa, chai thủy tinh thể tích thực: 250ml, 500ml, 900ml, 2000ml, 5000 ml... (hoặc đóng gói với thể tích, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng).

- Chất liệu bao bì:

+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Cơ sở xin cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT: Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm;

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 06 tháng 9 năm 2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

18601
ĐNG
TNH
THUON
HƯƠNG T
TINH HUN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(ký, họ và tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
ĐỖ MINH PHÚC

4-C.1
TY
+
G MẠ
RANG
3 YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05-PT25/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: PHƯƠNG TRANG - NƯỚC MẮM BA CÁ

2. Thành phần: 100% Nước mắm cốt cá cơm nguyên chất thượng hạng – 25⁰N

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Ngày sản xuất: in trên nhãn, nắp hoặc thân chai

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Đóng chai thủy tinh, chai nhựa, can nhựa. Thể tích 500ml, 750ml, 1000 ml, 2000 ml, 5000 ml..., bên ngoài là hộp giấy hoặc đóng với thể tích và quy cách khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:

+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH SX Thương mại Phương Trang cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ y tế về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

1. Các chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: Màu nâu vàng, đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị mùi lạ.
- Trạng thái: Dạng lỏng, đồng nhất, không có tạp chất.

2. Chỉ tiêu hóa học của nước mắm:

- Các chỉ tiêu chất lượng đạt theo tiêu chuẩn sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Hàm lượng Nitơ tổng số	g/l	≥ 25
2	Hàm lượng Nitơ axitamin (tính theo Nitơ tổng số)	%	≥ 35
3	Hàm lượng Nitơ amoniac (tính theo Nitơ tổng số)	%	≤ 30
4	Hàm lượng muối (NaCl)	g/l	≥ 200

- Bảng giá trị thành phần dinh dưỡng tính trung bình trong 100ml sản phẩm:

TT	Thành phần	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100ml	≥ 50.5
2	Chất đạm (Protein)	g/100ml	≥ 12.7
3	Carbohydrate	g/100ml	≤ 0.5
4	Chất béo (Fat)	g/100ml	≤ 0.5
5	Natri (Sodium)	mg/100ml	≥ 6430

3. Giới hạn kim loại nặng trong sản phẩm:

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/l	≤ 1.0
2	Chì (Pb)	mg/l	≤ 2.0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	≤ 0.05
4	Asen (As) (vô cơ)	mg/l	≤ 1.0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ MINH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
Số 1822 ngày 21/7/2026
CHUYÊN
Lãnh đạo CC
Phòng
Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03-PT25/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH SX THƯƠNG MẠI PHƯƠNG TRANG

Địa chỉ trụ sở chính: Lô CN.03, ô số 15.1, CCN Phạm Ngũ Lão – Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0934.369.333

Mã số doanh nghiệp: 0901186014

Ngày cấp: Đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 04 năm 2025

Nơi cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở tài chính Hưng Yên.

Số giấy chứng nhận an toàn vệ sinh Thực phẩm: Chứng nhận đánh giá và xác nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 22000:2018 số: W2727F ngày 03/02/2026. Nơi cấp: Công ty cổ phần chứng nhận WCERT

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: PHƯƠNG TRANG - NƯỚC CHẤM CỐT CÁ CƠM

2. Thành phần:

Thành phần chính: Nước, Muối, Nước mắm cốt cá cơm nguyên chất loại 1 – 15⁰N (12%).

Thành phần khác: Chất điều chỉnh độ Acid: INS260, chất điều vị: INS635, Chất tạo ngọt tổng hợp: INS950, Hương nước mắm (hương tổng hợp), Chất tăng hương HD-BD7, Màu thực phẩm (màu tổng hợp): INS110; INS102; INS150c, Chất bảo quản: INS202; INS211.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Ngày sản xuất: in trên nhãn, nắp hoặc thân chai

Hạn sử dụng: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

- Quy cách đóng gói: Đóng chai thủy tinh, chai nhựa, can nhựa. Thể tích 1000 ml, 2000 ml, 5000 ml..., bên ngoài là hộp giấy hoặc đóng với thể tích và quy cách khác tùy theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì:



+ Chai thủy tinh đạt theo QCVN 12-4:2015/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh, gốm, sứ và tráng men tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành kèm theo Thông tư số 35/2015/TT-BYT ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

+ Can nhựa, chai nhựa đạt theo QCVN 12-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bao bì và các vật liệu tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm được ban hành theo Thông tư số 34/2011/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất thực phẩm (Trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Công ty TNHH SX Thương mại Phương Trang cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- Theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Theo Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ban hành ngày 23/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ y tế ban hành ngày 06 tháng 9 năm 2024 quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư 29/2023/TT-BYT ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ y tế về hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

- Theo QCVN 8-2:2011/ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

1. Các chỉ tiêu cảm quan:

- Màu sắc: Màu nâu vàng, đặc trưng cho sản phẩm.
- Mùi vị: Thơm, đặc trưng cho sản phẩm, không có vị mùi lạ.
- Trạng thái: Dạng lỏng, đồng nhất, không có tạp chất.

2. Chỉ tiêu lý hóa:

- Các chỉ tiêu chất lượng đạt theo tiêu chuẩn sau:

- Các chỉ tiêu chất lượng đạt theo tiêu chuẩn sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Hàm lượng Nitơ tổng số	g/l	≥ 2
2	Hàm lượng Nitơ axitamin	%	≥ 40

	(tính theo Nitơ tổng số)		
3	Hàm lượng Nitơ amoniac (tính theo Nitơ tổng số)	%	≤ 30

- Bảng giá trị thành phần dinh dưỡng tính trung bình trong 100ml sản phẩm:

TT	Thành phần	Đơn vị tính	Giá trị dinh dưỡng
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100ml	6.2 – 11.3
2	Chất đạm (Protein)	g/100ml	1.6 – 2.8
3	Carbohydrate	g/100ml	≤ 0.5
4	Chất béo (Fat)	g/100ml	≤ 0.5
5	Natri (Sodium)	mg/100ml	5315 - 9870

3. Giới hạn kim loại nặng trong sản phẩm:

Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng đạt Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm. Ban hành kèm theo Thông tư 15/2012/TT-BYT ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Bộ y tế.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quy định
1	Cadimi (Cd)	mg/l	≤ 1.0
2	Chì (Pb)	mg/l	≤ 2.0
3	Thủy ngân (Hg)	mg/l	≤ 0.05
4	Asen (As) (vô cơ)	mg/l	≤ 1.0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 26 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ



**GIÁM ĐỐC
ĐỖ MINH PHÚC**